

Bản án số: 614/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 19 - 8 - 2021  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huy Huệ  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ  
2. Ông Dương Hiệp Hưng  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.  
**- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Phúc  
- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1991  
- *Bị đơn:* Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1986  
Cùng địa chỉ: Tổ 48, KV9, phường HC, thành phố QN, tỉnh BD.  
(Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C:**

Tại phiên tòa hôm nay, chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2021 và các lời khai tiếp theo chị C trình bày: Chị và anh Ngô Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HC, thành phố QN vào ngày 14/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc. Nhiều lần chị khuyên can nhưng anh T không nghe mà còn đánh chị. Đến tháng 01/2021 mâu thuẫn xảy ra gay gắt nên chị đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Tuy

nhien, được sự động viên hòa giải của Tòa án nên chị đã rút đơn khởi kiện để anh T có cơ hội sửa chữa khuyết điểm nhưng vẫn không có kết quả. Anh T tiếp tục cờ bạc và sống không có trách nhiệm với gia đình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Khả H, sinh ngày 02/3/2013. Hiện nay cháu H đang sống với chị, sức khỏe tốt. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

**\* Bị đơn anh Ngô Văn T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cũng vắng mặt không lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Ngô Văn T; Giao cháu Ngô Khả H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Ngô Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HC, thành phố QN vào ngày 14/8/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị C và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị C, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí muốn hòa hợp. HĐXX xét: Hôn nhân của chị C, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Khả H, sinh ngày 02/3/2013. HĐXX xét: Cháu H hiện đang sống với chị C và được đảm bảo tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu H cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị C giao cháu H cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị C phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Ngô Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Ngô Khả H, sinh ngày 02/3/2013 cho chị Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về chia tài sản:** Chị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003597 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Chị C đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND phường HC, TP. QN  
(ĐKKH số 100/2012 ngày 14/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Huy Huệ**





